TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 27/7/2023
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hưng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiệm

2. Ông Lê Thiết Hùng

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 2003.
Địa chỉ: Khu Y xã B, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.
Bị đơn: Anh Bùi Hữu C, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Khu Z xã X, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

(Chị L có mặt, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Chị và Bùi Hữu C kết hôn với nhau vào ngày 12/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã X, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn chị về làm dâu ngay gia đình nhà anh C ăn, ở chung cùng gia đình, vợ chồng đều làm ở công ty giầy da Hạ Hòa. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị có thai được hai tuần thì gia đình chị đưa chị đi khám phát hiện ra thai đã chết trong bụng từ đó vợ chồng có xẩy ra sung đột, mẹ chồng và anh C đánh chửi và đuổi chị ra khỏi nhà, gia đình chị

lên nói chuyện với gia đình anh C để đưa hai vợ chồng đi khám bệnh, nhưng gia đình nhà chồng và anh C không nghe, mà cứ khẳng định do chị và bắt chị đi khám, sau một thời gian chị khuyên ngăn anh C, anh C cũng đồng ý đi khám cùng chị, đến khi khám thì chị là người nhận kết quả bác sĩ kết luận anh C bị bệnh loãng tinh và bị vôi hóa tiền liệt tuyến, anh C và gia đình không tin là anh C bị như vậy đồng thời bảo chị sẽ cho đi khám lại ở bệnh viện Hạ Hòa, chị nói là không tin thì đi khám lại, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn khác và đuổi chị ra khỏi nhà, anh C bắt chị viết đơn ly hôn, nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đó vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ không ai quan tâm gì đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng không có con chung, nên sau ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết gì.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai tại UBND xã X, anh Bùi Hữu C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thùy L đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã X, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn chị L về làm dâu ngay gia đình anh. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, chị L đòi đi làm ăn xa, anh và gia đình không nhất trí nên chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và đi làm ăn, từ đó vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không ai quan tâm gì đến ai nữa. Nay chị L xin ly hôn, anh cũng hoàn toàn nhất trí và cũng đề nghị tòa án sớm giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng không có con chung, nên sau ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết gì.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh phải đi làm ăn, nên không thể đến Tòa án để tham gia các phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được nên anh xin được giải quyết, xét xử vắng mặt anh tại tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

* Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 - BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70, 72 - BLTTDS.

* Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 57, Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Bùi Hữu C.

Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị L tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Bùi Hữu C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Bùi Hữu C đến Tòa án để giải quyết theo trình tự của pháp luật, chị L đều có mặt, anh C không đến Tòa án, nên Tòa án quyết định đi xác minh, tiến hành làm việc với anh C theo quy định của pháp luật. Tại bản tự khai của anh C tại trụ sở UBND xã X, huyện Hạ Hòa anh C cũng nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị L, nhưng do công việc anh không đến tòa án để giải quyết được, nên anh đề nghị xin được giải quyết, xét xử vắng mặt. Do anh C đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định được vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Bùi Hữu C kết hôn với nhau vào ngày 12/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã X, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn, đây là một hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị L cho rằng anh C bị bệnh nên không thể có con từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn khác, anh C cùng gia đình đánh đuổi chị, nên đến tháng 01/2023 chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đó vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị kiên quyết xin được ly hôn để giải phóng cho bản thân. Quan điểm của anh C tại bản tự khai cũng xác định tình

cảm vợ chồng không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị L và anh C đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L và anh C đều thuận tình ly hôn do đó cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh C đều xác định không có, đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp:

Chị L và anh C đều có quan điểm, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí theo định của pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Bùi Hữu C.

[2]. Về con chung**:**

Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyêt.

[3] Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp:

HĐXX không đặt ra giải quyết do chị L và anh C không yêu cầu.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2020/0005284 ngày 12/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn thị Thùy L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L có mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hạ Hòa;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;*
- *UBND xã X;*
- *Lưu HS - VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Hưng Thủy